|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****QUẬN/HUYỆN HÓC MÔN****ĐỀ MINH HỌA***(Đề có 03 trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I****NĂM HỌC 2022-2023****MÔN: TOÁN HỌC – KHỐI LỚP 7**Thời gian làm bài: 90 phút *(không tính thời gian giao đề)* |

**Phần 1. Trắc nghiệm *(3,0 điểm)*:**

1. [NB - TN1] Căn bậc hai số học của 64 là :
2. –32 **B**. –8 **C**. 8 **D**. 32
3. [NB - TN2] Số nào là số vô tỉ trong các số sau:
4. – **B**. 0 **C**. 4,9 **D**. –
5. [NB - TN3] Cho  = 16 thì giá trị của x là:

**A.** x = – 4 **B**. x = 4 **C**. x = 16 hoặc x = –16  **D**. x = – 4 hoặc x = 4

1. [NB - TN4] Số nào sau đây là số thập phân vô hạn không tuần hoàn:

**A**. 2,1 **B**. 3,14 **C**. 0,232323…  **D**. 1,32568234…

1. [NB - TN5]

|  |  |
| --- | --- |
| Góc kề bù với góc xOz là: **A**. Góc zOt **B**. Góc xOt. **C**. Góc zOy. **D**. Góc tOy. |  |

1. [NB – TN6]

|  |
| --- |
|  |
| Trong các hình vẽ trên:**A**. At là tia phân giác của góc xAy. **B**. Oz là tia phân giác của góc tOy.**C**. Bn là tia phân giác của góc mBt. **D**. Ba câu A, B, C đều đúng. |

1. [NB – TN7] Qua điểm A nằm ngoài đường thẳng d ............. đường thẳng song song với đường thẳng d. Hãy điền vào chỗ “…” để được khẳng định đúng.

**A**. không có. **B**. chỉ có một. **C**. có hai. **D**. có vô số.

1. [NB – TN8]

|  |
| --- |
| Hình vẽ nào sau đây **không** có hai đường thẳng song song? |
| Hình 1 | Hình 2 | Hình 3 | Hình 4 |
| **A.** Hình 1. **B.** Hình 2. **C.** Hình 3. **D.** Hình 4. |

1. [NB – TN9]

|  |  |
| --- | --- |
| Cho hình vẽ bên, biết a // b. Số đolà: **A**. 500. **B**. 700. **C**. 450 **D**. 1300. |  |

1. [TH – TN10] Khẳng định nào sau đây là sai:

**A**. Định lí là một khẳng định được suy ra từ những khẳng định được coi là đúng.

**B**. Định lí thường được phát biểu ở dạng *“Nếu … thì …”.*

**C**. Phần nằm giữa từ *“Nếu”* và từ *“thì”* là phần kết luận, phần nằm sau từ *“thì”* là phần giả thiết.

**D**. Chứng minh định lí là một tiến trình lập luận để từ giả thiết dẫn ra kết luận là đúng.

1. [TH - TN11]

|  |  |
| --- | --- |
| Biểu đồ hình quạt tròn ở hình bên biểu diễn kết quả thống kê (*tính theo tỉ số phần trăm*) học sinh tham gia các môn thể thao của khối 7 ở trường A. Mỗi học sinh chỉ được chọn một môn thể thao khi được hỏi ý kiến. Hỏi số học sinh chọn môn Bóng đá và Bơi lội chiếm bao nhiêu phần trăm? **A**. 30% **B**. 50% **C**. 45% **D**. 20% |  |

1. [TH – TN12]

|  |  |
| --- | --- |
| Biểu đồ đoạn thẳng trong hình bên biểu diễn chiều cao của một cây đậu trong 5 ngày. Hãy cho biết chiều cao của cây đậu vào ngày thứ tư.**A**. 0,75$BC=6cm$ **B**. 1 **C**. 1,4 $BC=8cm$ **D**. 2,5 $BC=16cm$ | IMG_256 |

**Phần 2. Tự luận *(7,0 điểm):***

1. (0,5 điểm) [NB - TL1] Tìm số đối của các số thực sau : ; .
2. (0,5 điểm) [NB - TL2] Viết giả thiết, kết luận của định lí: “Một đường thẳng vuông góc với một trong hai đường thẳng song song thì nó cũng vuông góc với đường còn lại.”
3. (0,75 điểm) [TH - TL3] Viết các biểu thức sau dưới dạng lũy thừa của một số hữu tỉ:
4.  ; b)  ; c) 
5. (0,75 điểm) [TH - TL4] Dùng máy tính cầm tay để tính các căn bậc hai số học sau (*làm tròn đến 2 chữ số thập phân*)

a) $\sqrt{8}$ b) $\sqrt{45}$ c) $\sqrt{130}$

1. (1,0 điểm) [VD - TL7]
2. Tính:  ; b) Tìm x, biết: 
3. (0,5 điểm) [VD - TL8] Làm tròn số 12,46386 với độ chính xác 0,005.
4. (0,75 điểm) [TH - TL6]Xét tính hợp lí của các dữ liệu trong mỗi bảng thống kê sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Bảng 1. | Bảng 2. |

1. (0,5 điểm) [VD - TL9] Kết quả tìm hiểu về khả năng chạy 100m của các bạn học sinh nam lớp 7A được cho bởi bảng thống kê sau:



1. Hãy phân loại các dữ liệu trong bảng thống kê trên dựa trên tiêu chí định tính và định lượng.
2. Dữ liệu trên có đại diện cho khả năng chạy 100m của các bạn học sinh lớp 7A hay không? Vì sao?
3. (0,75 điểm) [TH - TL5]

|  |  |
| --- | --- |
| Quan sát hình vẽ bên. Giải thích vì sao a // b? |  |

1. (1,0 điểm) [VDC - TL10]

|  |  |
| --- | --- |
| Biểu đồ hình quạt tròn ở hình bên biểu diễn dân số của các Châu lục tính đến ngày 01/7/2020 (tính theo tỉ số phần trăm). 1. Biết rằng năm 2020 tổng số dân của 5 châu lục là 7 773 triệu người. Tính tổng số dân của châu Á và châu Âu.
2. Tổng cục Thống kê cho biết, năm 2020, [**dân số Việt Nam**](https://vtv.vn/xa-hoi/nam-2050-viet-nam-co-223-trieu-nguoi-gia-chiem-1-5-dan-so-20201118145503624.htm)**trung bình** ước tính là 97,58 triệu người, tăng 1,098 triệu người, tương đương tăng 1,14% so với năm 2019. Tuy nhiên tỉ lệ nam nữ không cân bằng. Hãy cho biết hai nguyên nhân dẫn đến sự mất cân bằng tỉ lệ nam nữ ở Việt Nam.
 |  |

........................ Hết .........................